

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày 22 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Cương
2. Ông Quàng Văn Biên

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Văn L - Sinh ngày 14/4/1998; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: bản P, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Xinh Mun; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Vi Văn T, con bà Lò Thị L; Bị cáo có vợ là Vi Thị T và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 21/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Vi Văn Q - Sinh ngày 14/6/1999; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Xinh Mun; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Vi Văn T, con bà Lương Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 21/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Lò Văn N - Sinh ngày 20/10/1983; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: bản P, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Xinh Mun; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 4/12 ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ,

đảng phái: Không; Con ông Lò Văn P (đã chết), con bà Lò Thị M (đã chết); Bị cáo có vợ là Vì Thị Đ và có 04 con (lớn sinh năm 2006 nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 21/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 21/8/2020 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại bản Phụ, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã phát hiện Vì Văn Q đang có hành vi cất giấu trái phép 04 viên nén màu hồng và các mảnh viên nén màu hồng (Q khai là Hồng phiến do Q và Vì Văn L nhờ Lò Văn N mua giúp), Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng, ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động.

Khi được triệu tập đến làm việc Vì Văn L thừa nhận đã rủ Q góp tiền mua Hồng phiến sử dụng, nên cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Vì Văn L.

Căn cứ lời khai của Vì Văn L và Vì Văn Q, Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Chiềng Khương đến làm việc với Lò Văn N đã phát hiện bắt quả tang N đang cất giấu 05 viên nén màu hồng (N khai nhận là Hồng phiến) mục đích để sử dụng, ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động.

Ngày 22/8/2020 tại Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng các viên nén thu giữ của Vì Văn Q, kết quả: 04 viên nén màu hồng và các mảnh viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,46 gam, trích toàn bộ 0,46 gam để giám định ký hiệu Q.

Tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng các viên nén thu giữ của Lò Văn N, kết quả: 05 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,46 gam, trích toàn bộ 0,46 gam để giám định ký hiệu N.

Tại Kết luận giám định số 1368 ngày 25/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu Q là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định 0,46 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,46 gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1369 ngày 25/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định 0,46 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,46 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 ngày 21/8/2020 khi đang ngồi uống bia, Vì Văn L rủ Vì Văn Q góp mỗi người 100.000đ mua Hồng phiến để sử dụng, nhưng do cả hai không có tiền nên Lo gọi điện thoại cho Lò Văn N nhờ mua hộ 200.000đ Hồng phiến, N đồng ý, sau đó L gọi điện thoại cho Vì Văn T ở cùng bản đến uống bia cùng, ngồi uống một lúc thì L đi bộ ra bờ sông gọi điện cho N hỏi và biết đã mua được Hồng phiến nên đứng đợi.

Đối với N sau nghe điện thoại của L thì N nhìn thấy có một người thanh niên đang chặn bò ở gần đấy, N đi đến hỏi mua Hồng phiến và được người thanh niên này bán cho 02 gói với số tiền 500.000đ (gói thứ nhất có 01 viên Hồng phiến và 01 gói nilon bên trong chứa 05 viên Hồng phiến, gói thứ hai bên trong có 01 gói nilon chứa 04 viên Hồng phiến và một số mảnh màu hồng). Sau khi mua được Hồng phiến trên đường về N đã sử dụng 01 viên, khi đến nhà N nhận được điện thoại của Lo, Nưng hẹn gặp nhau ở bờ Sông Mã. Khi Nưng đi bộ đến khu vực nghĩa trang bản Nam Tiến, xã Chiềng Khương gần khu vực quán bia thì gặp Q đi đến, Q hỏi số Hồng phiến mà L đã nhờ mua, N lấy 01 gói nilon màu đen bên trong chứa 04 viên Hồng phiến và nhiều mảnh viên Hồng phiến đưa cho Q. Khi Q cầm gói Hồng phiến quay lại tìm L thì gặp Tổ công tác Công an huyện Sông Mã kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Khoảng 14 giờ cùng ngày khi N đang ở nhà thì Tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Công an xã Chiềng Khương đến nhà N để test thử ma túy, qua kiểm tra hành chính phát hiện trong túi quần đang mặc của Nưng 01 gói nilon màu đen bên trong chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng (N khai nhận là Hồng phiến), Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 25/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Vì Văn L, Vì Văn Q và Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vì Văn L từ 18 - 24 tháng tù, bị cáo Vì Văn Q từ 16 - 22 tháng tù, bị cáo Lò Văn N từ 24 - 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan. Trả lại cho bị cáo Vì Văn Q 01 chiếc điện thoại di động. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại của Vì Văn L và 01 chiếc điện thoại của Lò Văn N.

Buộc các bị cáo Lò Văn N, Vì Văn L chịu án phí hình sự. Miễn nộp khoản tiền án phí cho bị cáo Vì Văn Q.

Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố; Nhất trí với nội dung Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 21/8/2020; Vật chứng bị thu giữ; Các Kết luận giám định; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến sự việc và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/8/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy Vì Văn L đã rủ Vì Văn Q góp tiền mua ma túy, sau đó L đã gọi điện cho Lò Văn N nhờ N mua giúp Hồng phiến với số tiền 200.000đ, N đã nhất trí và mua được 02 gói Hồng phiến, sau đó mang về đưa cho Q 01 gói có khối lượng là 0,46gam loại Methamphetamine, sau đó Q bị Công an phát hiện bắt quả tang. Qua làm việc với Lò Văn N đã thu giữ được 01 gói có khối lượng là 0,46gam loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,92gam, loại Methamphetamine. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng sức khỏe con người, suy kiệt nòi giống, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Vì Văn L là người khởi sự việc mua ma túy về sử dụng, trực tiếp gọi điện nhờ Lò Văn N mua giúp ma túy, các bị cáo Vì Văn Q, Lò Văn N là đồng phạm. Các bị cáo Vì Văn L, Vì Văn Q phải cùng chịu trách nhiệm đối với số ma túy 0,46gam; bị cáo Lò Văn N phải chịu trách nhiệm đối với tổng số ma túy bị thu giữ là 0,92gam.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị thu giữ và vai trò của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ hiện nay gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại và vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Vi Văn Q, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Vi Văn L và Lò Văn N, xét thấy đây là hai chiếc điện thoại các bị cáo đã dùng để trao đổi việc đi mua ma túy, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Thái bị cáo Nương khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xác minh mở rộng vụ án.

Đối với Vi Văn T là người được L gọi đến uống bia nhưng không biết việc L và Q bàn bạc mua ma túy, nên không đặt vấn đề xử lý là đảm bảo theo quy định.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo Vi Văn Q thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự. Các bị cáo Vi Văn L, Lò Văn N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Căn cứ Điều 329 BLTTHS:

- Tuyên bố: Các bị cáo Vi Văn L, Vi Văn Q và Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt bị cáo Vi Văn L 22 (hai mươi hai) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 21/8/2020.

+ Xử phạt bị cáo Vi Văn Q 20 (hai mươi) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 21/8/2020.

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 21/8/2020.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan bao gồm:

+ 0,35gam Methamphetamine.

+ Phong bì niêm phong mẫu gửi giám định.

(Vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 000833).

+ 0,34gam Methamphetamine.

+ Phong bì niêm phong mẫu gửi giám định.

(Vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 000832).

+ 01 mảnh nilon màu đen.

+ 01 mảnh nilon màu hồng.

+ Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(Các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 027733).

+ 01 mảnh nilon màu đen.

+ 01 mảnh nilon màu hồng.

+ Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(Các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 027731).

- Trả lại cho bị cáo Vì Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASANZO.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 142/QĐ-VKSSM ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2020 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn nộp khoản tiền án cho bị cáo Vì Văn Quyết.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Vì Văn L, Lò Văn N mỗi người chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 22/12/2020./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn